

# HOẠT ĐỘNG KÍCH HOẠT VỐN TỪ VỰNG TRONG GIAI ĐOẠN TIỀN NGHE HIỂU: CẦU NỐI ĐẾN THÀNH CÔNG

Đinh Thị Thu

Khoa GD Đại cương, Ngoại ngữ, QPAN, Trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh.

**Tóm tắt:** Trong việc giảng dạy ngôn ngữ, kỹ năng nghe hiểu luôn được xem là một thách thức lớn đối với người học. Để giúp học sinh vượt qua khó khăn này, việc chuẩn bị trước khi nghe là vô cùng cần thiết. Một trong những chiến lược hiệu quả nhất là hoạt động Gợi ý Từ vựng (Vocabulary Brainstorming) ở giai đoạn trước khi nghe. Bài viết phân tích vai trò, lợi ích và cách triển khai hoạt động này nhằm tối ưu hóa quá trình học tập.

**Từ khóa:** Kỹ năng nghe hiểu, chuẩn bị trước khi nghe, chiến lược giảng dạy

## ACTIVATING VOCABULARY IN THE PRE-LISTENING STAGE: A BRIDGE TO SUCCESS

Đinh Thị Thu

Faculty of General Education, Foreign Languages, and National Defense Education, Vinh University of Technical Education.

**Abstract:** In language teaching, listening comprehension is always considered a major challenge for learners. To help students overcome this difficulty, pre-listening preparation is essential. One of the most effective strategies is Vocabulary Brainstorming in the pre-listening stage. This article will analyze the role, benefits, and implementation of this activity to optimize the learning process.

**Keywords:** Listening comprehension skills, pre-listening preparation, teaching strategies

Nhận bài: 22/03/2025

Phản biện: 15/04/2025

Duyệt đăng: 19/04/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng nghe hiểu luôn được xem là một trong những kỹ năng khó nhất trong quá trình học ngoại ngữ. Để giúp học sinh vượt qua những thách thức này, việc chuẩn bị kỹ lưỡng trong giai đoạn tiền nghe hiểu là điều không thể thiếu. Trong đó, hoạt động Kích hoạt vốn từ vựng (Vocabulary Brainstorming) được xem là chiến lược hiệu quả giúp học sinh tạo nền tảng vững chắc, mở ra cánh cửa đến thành công trong việc học kỹ năng nghe hiểu. Hoạt động Kích hoạt vốn từ vựng là một phần quan trọng trong giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt trong các kỹ năng tiếp nhận như nghe hiểu và đọc hiểu. Cơ sở lý luận của hoạt động này dựa trên các nguyên tắc giáo dục, ngôn ngữ học và tâm lý học, nhằm tối ưu hóa khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin của người học.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Vai trò của hoạt động Kích hoạt vốn từ vựng.

Hoạt động “Kích hoạt vốn từ vựng” (Vocabulary Brainstorming) không chỉ đơn thuần là khơi gợi những từ ngữ đã học mà còn tạo ra một “cây cầu” giúp người học kết nối kiến thức sẵn có với nội dung bài nghe. Nó đóng vai trò quan trọng trong giai đoạn tiền nghe hiểu, đặc biệt trong việc chuẩn bị tâm thế và kiến thức ngôn ngữ cho người học. Dưới đây là một số vai trò cụ thể của hoạt động này:

- Kích hoạt kiến thức nền tảng (Prior Knowledge Activation): Học sinh thường mang theo những kiến thức, kinh nghiệm và vốn từ vựng từ trước liên quan đến các chủ đề trong bài học. Hoạt động brainstorming giúp khơi gợi lại những kiến thức này, đặt nền móng cho việc tiếp cận bài nghe một cách có hệ thống.

- Tạo sự tập trung và định hướng (Focus and Orientation): Bằng cách giới thiệu một số từ vựng chính liên quan đến nội dung bài nghe, giáo viên giúp học sinh có mục tiêu rõ ràng khi nghe, tránh bị “choáng ngợp” bởi lượng thông tin mới. Học sinh được định hướng rằng bài nghe sẽ tập trung vào một số ý nhất định, giúp họ lọc thông tin hiệu quả hơn.

- Cải thiện khả năng dự đoán nội dung bài nghe (Prediction Skills): Hoạt động brainstorming hỗ trợ học sinh phát triển kỹ năng dự đoán – một yếu tố quan trọng trong việc hiểu bài nghe. Bằng cách kích hoạt các từ khóa và ngữ cảnh, học sinh có thể dự đoán nội dung bài nghe, từ đó hiểu bài dễ dàng hơn.

- Giảm áp lực và tạo động lực học tập (Reduce Anxiety and Boost Motivation): Khi học sinh tham gia hoạt động brainstorming, họ cảm thấy thoải mái hơn vì đây là giai đoạn mở, không đòi hỏi chính xác tuyệt đối. Học sinh được khuyến

khích chia sẻ ý tưởng một cách tự do, không sợ mắc lỗi.

- Phát triển kỹ năng làm việc nhóm và sáng tạo (Teamwork and Creativity): Khi hoạt động được thực hiện trong nhóm, nó thúc đẩy sự hợp tác và phát triển tư duy sáng tạo ở học sinh. Học sinh trong nhóm sẽ đóng góp từ vựng hoặc ý tưởng của mình, bổ sung và học hỏi lẫn nhau.

## **2.2. Nội dung của hoạt động Kịch hoạt vốn từ vựng (Vocabulary Brainstorming)**

Hoạt động “Kịch hoạt vốn từ vựng” tập trung vào việc giúp học sinh gợi nhớ, khám phá và chuẩn bị từ vựng liên quan đến chủ đề bài học hoặc bài nghe. Dưới đây là nội dung cơ bản của hoạt động này:

### **\* Xác định chủ đề bài học**

Mục tiêu: Đưa ra chủ đề rõ ràng để định hướng tư duy cho học sinh.

Hoạt động cụ thể: Giáo viên giới thiệu ngắn gọn về chủ đề bài nghe (ví dụ: Environmental Issues, Healthy Lifestyle, Travel Experiences).

Đặt câu hỏi khơi gợi như: - “Bạn nghĩ đến những từ nào liên quan đến chủ đề này?”

- “Hãy liệt kê những điều bạn biết về vấn đề này.”

### **\* Gợi nhớ và liệt kê từ vựng**

Mục tiêu: Khuyến khích học sinh liệt kê các từ vựng họ đã biết liên quan đến chủ đề.

Hoạt động cụ thể: Học sinh liệt kê từ vựng cá nhân hoặc theo nhóm, sau đó chia sẻ với cả lớp.

Các phương pháp hỗ trợ:

- Brainstorming theo nhóm: Học sinh viết từ hoặc cụm từ liên quan lên giấy hoặc bảng.

- Sử dụng sơ đồ tư duy (mind map): Từ một từ khóa chính, học sinh liên kết các từ vựng khác.

- Chơi trò chơi: Ví dụ, trò “liệt kê từ theo bảng chữ cái” (alphabet game), nơi học sinh liệt kê từ theo từng chữ cái đầu (A: Apple, B: Banana...).

### **\* Hỗ trợ mở rộng vốn từ vựng**

Mục tiêu: Cung cấp thêm từ mới hoặc ý tưởng thông qua sự dẫn dắt của giáo viên.

Hoạt động cụ thể: Giáo viên bổ sung từ vựng mới liên quan đến các ý tưởng mà người học đưa ra.

Hỏi các câu dẫn dắt để mở rộng ý tưởng:

- “Còn từ nào khác mà chúng ta có thể sử dụng để miêu tả điều này?”

- “Hãy nghĩ về các hoạt động, địa điểm hoặc vật dụng liên quan.”

### **\* Sử dụng từ vựng trong ngữ cảnh**

Mục tiêu: Giúp học sinh hiểu rõ cách sử dụng từ vựng đã brainstorm trong ngữ cảnh thực tế.

Hoạt động cụ thể: Giáo viên đặt câu hỏi ví dụ hoặc yêu cầu học sinh tự tạo câu với từ vựng vừa liệt kê.

Ví dụ: Với từ pollution, giáo viên có thể hỏi: “What are some causes of pollution?”

### **\* Lập danh sách từ khóa (Key Vocabulary List)**

Mục tiêu: Tổng hợp tất cả các từ vựng liên quan và quan trọng.

Hoạt động cụ thể: người học và giáo viên cùng chọn ra những từ khóa quan trọng nhất để tập trung khi nghe.

Ví dụ: Chủ đề Travel Experiences có thể chọn các từ như adventure, itinerary, transportation.

### **\* Tạo sự kết nối với bài nghe**

Mục tiêu: Kết nối vốn từ vựng đã brainstorm với nội dung bài nghe.

Hoạt động cụ thể: Giáo viên đưa ra một số câu dẫn dắt,

Ví dụ: - “Bạn nghĩ từ nào trong danh sách này sẽ xuất hiện trong bài nghe?”

- “Bạn có thể đoán bài nghe sẽ nói về điều gì từ các từ vựng này không?”

Nội dung của hoạt động “Kịch hoạt vốn từ vựng” không chỉ tập trung vào việc gợi nhớ từ đã học mà còn giúp người học mở rộng vốn từ, hiểu ngữ cảnh và chuẩn bị tốt hơn cho việc tiếp cận nội dung bài nghe.

## **2.3. Một số hình thức của hoạt động kịch hoạt vốn từ vựng (Vocabulary Brainstorming)**

Hoạt động kịch hoạt vốn từ vựng có thể được thực hiện qua nhiều hình thức đa dạng và sáng tạo, giúp người học tham gia tích cực hơn và đạt được hiệu quả học tập cao. Dưới đây là một số hình thức phổ biến:

### **\* Sơ đồ tư duy (Mind Mapping)**

Cách thực hiện: Giáo viên đưa ra một từ khóa trung tâm hoặc chủ đề của bài học, sau đó người học vẽ sơ đồ phân nhánh để liệt kê các từ/cụm từ liên quan.

Lợi ích: - Giúp người học hình dung rõ ràng mối liên hệ giữa các từ vựng.

- Tăng cường khả năng ghi nhớ từ vựng qua hình ảnh hóa.

Ví dụ: Với chủ đề “Travel,” các nhánh có thể bao gồm: “Transportation,” “Accommodation,” “Activities,” “Destinations,”...

### **\* Liệt kê từ khóa (Word Listing)**

Cách thực hiện: Giáo viên yêu cầu người học liệt kê tất cả các từ họ biết liên quan đến một chủ đề nhất định trong một khoảng thời gian giới hạn (ví dụ: 2-3 phút).

Lợi ích: - Tăng khả năng tư duy nhanh và nhớ lại từ vựng đã học.

- Đơn giản, dễ thực hiện trong cả lớp học trực tiếp và trực tuyến.

Ví dụ: Chủ đề “Food and Drink,” học sinh có thể liệt kê: “pizza,” “salad,” “coffee,” “juice,”...

#### \* Thảo luận nhóm nhỏ (Group Brainstorming)

Cách thực hiện: người học làm việc theo nhóm nhỏ để thảo luận và chia sẻ từ vựng liên quan đến một chủ đề, sau đó trình bày kết quả trước lớp.

Lợi ích: - Khuyến khích làm việc nhóm và chia sẻ ý tưởng.

- Giúp người học mở rộng vốn từ qua việc học hỏi từ bạn bè.

Ví dụ: Chủ đề “Technology,” mỗi nhóm có thể tập trung vào một khía cạnh: “Devices,” “Applications,” “Advantages,” “Disadvantages.”

#### \* Trò chơi ghép từ (Word Association Game)

Cách thực hiện: Giáo viên đưa ra một từ, và người học lần lượt nói các từ liên quan. Mỗi từ phải có mối liên hệ logic với từ trước đó.

Lợi ích: - Giúp học sinh suy nghĩ nhanh và tăng khả năng liên kết từ.

- Tạo không khí học tập sôi nổi và thú vị.

Ví dụ: Với từ “Holiday,” người học có thể nói: “beach,” “sun,” “swimming,” “vacation,”...

#### \* Dự đoán từ vựng từ hình ảnh (Picture Prompt)

Cách thực hiện: Giáo viên hiển thị một bức tranh hoặc hình ảnh liên quan đến chủ đề bài học và yêu cầu học sinh liệt kê các từ vựng mà họ nghĩ đến khi nhìn vào hình ảnh đó.

Lợi ích: - Học sinh dễ dàng hình dung ngữ cảnh và liên tưởng từ.

- Phù hợp với người học có phong cách học tập trực quan.

Ví dụ: Hình ảnh một khu chợ, học sinh có thể nói: “vegetables,” “fruit,” “vendor,” “bargain,”...

#### \* Điền bảng từ vựng theo nhóm (Word Categorization)

Cách thực hiện: Giáo viên chia bảng thành các cột dựa trên các tiêu chí (ví dụ: danh từ, động từ, tính từ) và yêu cầu người học điền từ vựng liên quan vào từng cột.

Lợi ích: - Giúp học sinh phân loại và tổ chức từ

vựng một cách khoa học.

- Củng cố kiến thức ngữ pháp (phân biệt từ loại).

Ví dụ: Chủ đề “Weather,” các cột gồm: “Nouns (rain, sun),” “Verbs (shine, pour),” “Adjectives (cloudy, windy).”

#### \* Trò chơi đoán từ (Guess the Word)

Cách thực hiện: Giáo viên đưa ra gợi ý hoặc mô tả một từ, và học sinh phải đoán từ đó là gì.

Lợi ích: - Kích thích tư duy và khả năng suy đoán.

- Giúp học sinh học từ vựng mới qua ngữ cảnh.

Ví dụ: Gợi ý: “It’s a place where you go to buy books.” Từ cần đoán: “bookstore.”

### 2.4. Ưu điểm của Hoạt động Kích Hoạt Vốn Từ Vựng

#### \* Hỗ trợ việc xây dựng và kích hoạt kiến thức nền (Schema Activation)

- Kết nối kiến thức cũ và mới: Kích hoạt vốn từ vựng giúp học sinh gợi nhớ những từ và cụm từ liên quan đã học trước đó.

- Tạo sự chuẩn bị tâm lý: Khi được làm quen trước với từ vựng, học sinh sẽ cảm thấy tự tin hơn khi tiếp cận bài nghe, giảm cảm giác bị “choáng ngợp” trước nội dung phức tạp.

#### \* Cải thiện khả năng nghe hiểu (Listening Comprehension)

- Tăng khả năng nhận diện từ vựng trong bài nghe: Khi các từ vựng được kích hoạt trước, học sinh dễ dàng nhận diện chúng trong bài nghe.

- Hỗ trợ hiểu bài nghe tốt hơn: Bằng cách tập trung vào từ khóa quan trọng, học sinh có thể nhanh chóng xác định nội dung chính của bài nghe.

#### \* Tăng cường kỹ năng tư duy và dự đoán

- Phát triển tư duy logic: Hoạt động brainstorming khuyến khích học sinh suy nghĩ và liên hệ các khái niệm, từ đó rèn luyện kỹ năng tư duy logic và sáng tạo.

- Hỗ trợ kỹ năng dự đoán: Khi được kích hoạt vốn từ vựng liên quan đến chủ đề, học sinh có thể dự đoán nội dung bài nghe dựa trên các từ khóa và ngữ cảnh đã được cung cấp.

#### \* Phát triển kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp

- Tăng cường sự hợp tác: Khi tham gia hoạt động brainstorming nhóm, học sinh được khuyến khích làm việc cùng nhau để chia sẻ ý tưởng, bổ sung vốn từ cho nhau.

- Cải thiện kỹ năng giao tiếp: Việc trao đổi từ vựng và ý tưởng giữa các thành viên giúp học sinh

thực hành ngôn ngữ và cải thiện kỹ năng giao tiếp trong môi trường học tập.

**\* Đa dạng hình thức tổ chức, tạo hứng thú học tập**

- Phương pháp linh hoạt: Hoạt động kích hoạt vốn từ vựng có thể được thực hiện qua nhiều hình thức như sơ đồ tư duy, trò chơi, đặt câu hỏi dẫn dắt, hay sử dụng hình ảnh minh họa. Điều này giúp bài học trở nên sinh động và thú vị hơn.

- Tạo động lực học tập: Học sinh cảm thấy tự tin hơn khi nhận ra mình đã biết nhiều từ liên quan đến bài học. Điều này tạo động lực để họ tham gia tích cực hơn vào bài học.

**\* Phù hợp với mọi trình độ người học**

- Dễ điều chỉnh theo từng cấp độ: Giáo viên có thể thiết kế hoạt động phù hợp với mọi trình độ của học sinh, từ cơ bản đến nâng cao.

- Tăng hiệu quả học tập cho mọi đối tượng: Dù là người mới học hay đã có nền tảng ngôn ngữ, hoạt động này đều giúp học sinh mở rộng vốn từ vựng và cải thiện kỹ năng nghe hiểu.

**\* Củng cố và mở rộng vốn từ vựng**

- Tái kích hoạt từ vựng cũ: Hoạt động này giúp học sinh nhớ lại và củng cố các từ đã học trước đó.

- Mở rộng vốn từ mới: Trong quá trình thảo luận, học sinh có cơ hội học thêm các từ vựng mới từ bạn bè hoặc từ giáo viên.

**\* Tạo môi trường học tập tích cực và tự nhiên**

- Giảm áp lực học tập: Hoạt động brainstorming thường mang tính tương tác cao, giúp học sinh cảm thấy thoải mái và vui vẻ khi tham gia bài học.

- Khuyến khích học tập chủ động: Học sinh trở thành trung tâm của hoạt động, tích cực tìm kiếm và sử dụng từ vựng thay vì chỉ tiếp thu thụ động từ giáo viên.

Tóm lại, hoạt động Kích hoạt vốn từ vựng là một chiến lược giảng dạy hiệu quả, mang lại nhiều lợi ích vượt xa phạm vi của giai đoạn tiền nghe hiểu. Từ việc cải thiện khả năng nghe hiểu, phát triển tư duy logic, đến tăng cường sự tự tin và động lực học tập, hoạt động này đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền tảng ngôn ngữ vững chắc cho học sinh.

**2.5. Hạn Chế của Hoạt động Kích Hoạt Vốn Từ Vựng**

Mặc dù hoạt động kích hoạt vốn từ vựng mang lại nhiều lợi ích trong giai đoạn tiền nghe hiểu, nhưng nó cũng tồn tại một số hạn chế cần được nhận diện và khắc phục. Dưới đây là các điểm

yếu chính:

**\* Phụ thuộc vào vốn từ vựng sẵn có của học sinh**

- Hạn chế về kiến thức nền của học sinh: Nếu học sinh không có đủ vốn từ vựng liên quan đến chủ đề, họ có thể gặp khó khăn trong việc tham gia hoạt động.

- Chênh lệch trình độ trong lớp học: Trong một lớp học có học sinh với trình độ không đồng đều, những học sinh có vốn từ vựng hạn chế sẽ dễ cảm thấy lạc lõng, trong khi học sinh giỏi có thể chiếm ưu thế và dẫn dắt toàn bộ hoạt động.

**\* Dễ bị lan man, thiếu tập trung**

- Thiếu kiểm soát nội dung: Nếu không được hướng dẫn rõ ràng, học sinh có thể đưa ra các từ hoặc ý tưởng không liên quan đến chủ đề bài học, dẫn đến việc lãng phí thời gian.

- Khó duy trì sự tập trung: Một số học sinh có thể mất hứng thú hoặc không tham gia tích cực nếu hoạt động kéo dài quá lâu hoặc không có sự tương tác thú vị.

**\* Không đủ để xử lý từ vựng mới hoàn toàn**

- Hạn chế với từ vựng hoàn toàn mới: Hoạt động này tập trung vào việc gợi nhớ và kích hoạt vốn từ vựng đã biết. Tuy nhiên, nếu bài nghe chứa nhiều từ hoàn toàn mới mà học sinh chưa từng học, việc brainstorming sẽ không giúp ích nhiều trong việc hiểu bài.

- Không giải thích được ngữ nghĩa chi tiết: Trong hoạt động brainstorming, các từ vựng thường chỉ được liệt kê mà không đi sâu vào ý nghĩa, cách dùng hoặc ngữ cảnh cụ thể. Điều này có thể khiến học sinh gặp khó khăn khi áp dụng từ vào bài nghe.

**\* Phụ thuộc nhiều vào năng lực giáo viên**

- Khả năng dẫn dắt của giáo viên: Nếu giáo viên không tổ chức hoặc định hướng hoạt động một cách hợp lý, học sinh có thể cảm thấy bối rối hoặc không đạt được mục tiêu của bài học.

- Đòi hỏi sự sáng tạo và linh hoạt: Để hoạt động diễn ra hiệu quả, giáo viên cần sáng tạo trong việc thiết kế các hình thức brainstorming thú vị và phù hợp với từng chủ đề. Điều này đôi khi gây áp lực cho giáo viên, đặc biệt trong các lớp đông học sinh.

**\* Thiếu sự tương tác với bài nghe thực tế**

- Chưa liên kết chặt chẽ với nội dung bài nghe: Hoạt động kích hoạt vốn từ vựng thường mang tính chuẩn bị chung chung mà chưa gắn kết trực

tiếp với các từ hoặc ngữ cảnh cụ thể trong bài nghe.

- Không rèn luyện kỹ năng nghe: Hoạt động này tập trung vào từ vựng mà chưa thực sự giúp học sinh rèn luyện kỹ năng nhận diện từ hoặc cụm từ trong ngữ cảnh nghe thực tế.

**\* Tồn thời gian nếu không tổ chức hợp lý**

- Chiếm quá nhiều thời gian: Nếu hoạt động brainstorming kéo dài hoặc không có mục tiêu cụ thể, nó có thể làm ảnh hưởng đến thời lượng dành cho các phần khác của bài học.

- Không hiệu quả trong lớp học đông: Trong các lớp đông học sinh, giáo viên khó có thể quản lý thời gian và đảm bảo tất cả học sinh đều tham gia tích cực vào hoạt động.

**\* Có thể gây áp lực cho người học**

- Sợ sai: Một số học viên lo lắng rằng câu trả lời của họ sẽ sai hoặc không phù hợp, khiến họ e dè khi tham gia.

- Áp lực thời gian: Việc yêu cầu người học brainstorm trong một thời gian ngắn có thể tạo ra áp lực, đặc biệt khi chủ đề phức tạp hoặc không quen thuộc.

**\* Thiếu công cụ hỗ trợ trong môi trường hạn chế**

- Hạn chế công nghệ hoặc tài nguyên: Nếu giáo viên không có các công cụ như hình ảnh, video hoặc tài liệu hỗ trợ, hoạt động brainstorming có thể trở nên đơn điệu và kém hấp dẫn.

- Khó thực hiện trong lớp học trực tuyến: Trong môi trường học trực tuyến, việc tổ chức hoạt động kích hoạt vốn từ vựng đòi hỏi giáo viên phải sử dụng nhiều công cụ tương tác. Nếu không, người học dễ mất tập trung hoặc không tham gia hiệu quả.

Mặc dù hoạt động Kích hoạt vốn từ vựng có nhiều ưu điểm, nhưng các hạn chế trên cũng cần được xem xét kỹ lưỡng. Để khắc phục những điểm yếu này, giáo viên cần linh hoạt trong cách tổ chức, đảm bảo tính tương tác và liên kết chặt chẽ với bài học. Đồng thời, cần điều chỉnh hoạt động phù hợp với trình độ, sở thích và nhu cầu của người học nhằm tối ưu hóa hiệu quả học tập.

**2.6. Giá trị ứng dụng và giá trị khoa học của hoạt động Kích hoạt vốn từ vựng**

**\* Giá trị ứng dụng trong thực tiễn giảng dạy**

Hoạt động kích hoạt vốn từ vựng đã được ứng dụng rộng rãi trong thực tiễn giảng dạy ngoại ngữ tại nhiều cấp học và đã chứng minh được hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao khả năng nghe hiểu của

học sinh.

- Giúp nâng cao hiệu quả tiếp thu bài nghe: Trong nghiên cứu của Nguyen Thi Thu Huong (2021) tại Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội, khi áp dụng hoạt động brainstorming từ vựng trước khi nghe, sinh viên có sự cải thiện đáng kể trong khả năng nhận diện từ khóa, hiểu được nội dung chính và chi tiết của bài nghe so với nhóm đối chứng không được hỗ trợ từ vựng trước.

- Tăng mức độ tham gia học tập: Theo khảo sát tại một số trường THPT tại TP. Hồ Chí Minh (Nguyen & Tran, 2020), học sinh cho biết họ cảm thấy tự tin và hứng thú hơn khi đã được làm quen trước với từ vựng chủ đề bài nghe. Điều này tạo động lực học tập và khuyến khích các em tham gia tích cực vào các hoạt động sau nghe.

- Thích hợp với nhiều đối tượng người học: Hoạt động này có thể linh hoạt điều chỉnh để phù hợp với học sinh ở nhiều trình độ khác nhau. Đối với học sinh yếu, hoạt động giúp củng cố từ vựng cơ bản; đối với học sinh khá giỏi, nó tạo điều kiện để mở rộng vốn từ và phát triển tư duy ngôn ngữ sâu hơn.

**\* Giá trị khoa học: Dựa trên các lý thuyết nền tảng uy tín**

Hoạt động kích hoạt vốn từ vựng không chỉ mang tính ứng dụng thực tiễn mà còn được xây dựng và chứng minh hiệu quả dựa trên nhiều lý thuyết giáo dục và ngôn ngữ học có cơ sở khoa học rõ ràng:

- Lý thuyết sơ đồ (Schema Theory): Theo Rumelhart (1980), việc kích hoạt sơ đồ kiến thức nền giúp người học dễ dàng tiếp nhận và xử lý thông tin mới.

- Lý thuyết ngôn ngữ đầu vào (Input Hypothesis – Krashen, 1982): Krashen cho rằng việc cung cấp đầu vào “vừa đủ khó” ( $i+1$ ) là cần thiết để người học tiếp thu ngôn ngữ hiệu quả.

- Lý thuyết kiến tạo xã hội (Social Constructivism – Vygotsky): Trong các hoạt động kích hoạt từ vựng nhóm hoặc cặp, người học tương tác với nhau để xây dựng tri thức mới, thông qua “vùng phát triển gần” (ZPD), nơi họ có thể học hiệu quả hơn nhờ sự hỗ trợ của người khác.

- Lý thuyết tải nhận thức (Cognitive Load Theory – Sweller, 1988): Kích hoạt từ vựng giúp người học giảm bớt gánh nặng nhận thức khi nghe bằng cách xử lý trước các khái niệm then chốt.

- Thí nghiệm giáo dục tại Malaysia (Lim, 2016) cho thấy nhóm học sinh được làm hoạt động từ vựng trước bài nghe đạt điểm cao hơn trung bình 18% so với nhóm không có hoạt động hỗ trợ từ vựng.

### III. KẾT LUẬN

Thông qua việc khơi gợi kiến thức nền, giảm tải nhận thức và tạo môi trường học tập tương tác, hoạt động này giúp người học chuẩn bị tốt hơn về mặt ngôn ngữ và tâm lý, từ đó tự tin chinh phục các bài nghe khó. Từ việc cải thiện khả năng nghe hiểu, phát triển tư duy logic, đến tăng cường sự tự tin và động lực học tập, hoạt động này đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền tảng ngôn ngữ vững chắc cho người học.

Để đạt được hiệu quả cao nhất, giáo viên cần áp dụng phương pháp này một cách sáng tạo, linh hoạt và phù hợp với trình độ cũng như nhu cầu của người học. Nhờ đó, mỗi buổi học sẽ không chỉ là một cơ hội trau dồi kiến thức mà còn là một trải nghiệm học tập thú vị và ý nghĩa. Với nền tảng vững chắc từ các lý thuyết ngôn ngữ và giáo dục hiện đại, cùng với minh chứng rõ ràng từ thực tiễn giảng dạy, hoạt động Kích hoạt vốn từ vựng trong giai đoạn tiền nghe hiểu không chỉ mang lại giá trị ứng dụng cao mà còn có cơ sở khoa học đáng tin cậy. Việc áp dụng hoạt động này một cách linh hoạt, sáng tạo sẽ góp phần nâng cao đáng kể hiệu quả dạy và học kỹ năng nghe trong lớp học ngoại ngữ hiện đại.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anderson, A. & Lynch, (1998) Listening, OUP.
2. British Council. (n.d.). Pre-listening | TeachingEnglish. Retrieved from <https://www.teachingenglish.org.uk/professional-development/teachers/knowning-subject/n-p/pre-listening>
3. COERLL - The University of Texas at Austin. (n.d.). Pre-Listening | Foreign Language Teaching Methods. Retrieved from <https://coerll.utexas.edu/methods/modules/listening/02/>
4. EFL Magazine. (n.d.). Ten Pre-Listening Activities. Retrieved from <https://www.eflmagazine.com/ten-pre-listening-activities/>
5. Express Publishing. (n.d.). 4+1 Effective Pre-listening Activities. Retrieved from <https://www.expresspublishing.co.uk/en/blog/41-effective-pre-listening-activities>
6. VJOL - Vietnam Journals Online. (n.d.). Đa dạng hóa các hoạt động trước khi nghe nhằm nâng cao khả năng nghe hiểu của học sinh. Retrieved from <https://vjol.info.vn/index.php/tctbgd/article/download/95720/80871>